

Câu 2: Cho biết các biện pháp xử lý nợ đối với nước con nợ không có khả năng trả nợ hoặc khó khăn trong việc trả nợ

Thông thường, để không bị mất uy tín trên thị trường quốc tế, các quốc gia vỡ nợ chọn các tài sản trực nợ thay vì đơn giản là từ chối trả. Nhưng các khoản lỗ dự kiến này, trong đó giá trị gốc của trái phiếu bị giảm, có thể gây thiệt hại nhiều với các nhà đầu tư. Trong tương hợp ít nghiêm trọng hơn, các QĐ có thể tái cấu trúc nợ bằng cách xin thêm thời gian để xoay sở. Nhưng đến đây có tác động giảm giá trị trái phiếu do đó cũng không phải về hai đối với các nhà đầu tư.

Các quốc gia con nợ tất nhiên cũng phải gánh như nhân quả, nếu biết nếu vỡ nợ xảy ra bất ngờ & hỗn loạn. Trước đó rất giá của đồng nội tệ, các nhà đầu tư ngoại nước sẽ ứ đọng kể đến ngân hàng rút hết tiền ngoại tại khoản nợ chuyển ra nước ngoài.

Để tránh rủi ro này, CP sẽ đóng cửa ngân hàng & áp các biện pháp kiểm soát dòng tiền.

Để trừng phạt các quốc gia vỡ nợ, thị trường vốn sẽ áp đặt mức lãi suất phạt, hoặc là từ chối cho vay hoàn toàn. Nhưng các hãng đánh giá tín dụng chắc chắn sẽ cảnh báo nhà đầu tư không đổ tiền vào quốc gia vỡ nợ.

Nguyễn Chung Linh
16041821.

KIỂM TRA GIỮA KÌ QUẢN LÝ NỢ NƯỚC NGOÀI.

Câu 1: Phân biệt vay ODA, vay thương mại, vay ưu đãi.

	vay ODA	vay thương mại	vay ưu đãi.
Hình thức Hình thức	<ul style="list-style-type: none">- ODA không hoàn lại: vốn do các nhà tài trợ quốc tế đầu tư vào ý nghĩa từ thiện, có gắn với mục đích sử dụng của vốn như: viện trợ xóa đói giảm nghèo, viện trợ cho người khuyết tật, ...- ODA ưu đãi: là vốn do các chủ đầu tư quốc tế cho chính phủ một nước vay với điều kiện ưu đãi, thực chất là loại tín dụng ưu đãi.	khoản vay theo điều kiện ưu đãi hơn so với thị trường. Chính phủ có thể đi vay các chính phủ, các tổ chức trung gian tài chính, tín dụng quốc tế phát hành chứng khoán trên thị trường quốc tế.	khoản vay có điều kiện ưu đãi hơn so với vay thương mại nhưng thành tố ưu đãi chưa đạt tiêu chuẩn của vay ODA.
Lãi suất.	không lãi suất hoặc thấp hơn lãi suất thị trường.	lãi suất cao thậm chí, có thể cao hơn trong nước. Lãi suất có thể cố định hoặc linh hoạt	lãi suất thấp hơn vay thương mại.
Thời hạn vay	thời hạn vay dài, từ 25 - 40 năm	thời gian thường ngắn hoặc trung hạn (<20 năm)	dài hạn từ 10-30 năm
Thời hạn trả nợ	thời gian ân hạn tương đối dài từ 8-10 năm	không có thời gian ân hạn, phải trả đủ cả vốn lẫn lãi từ đầu hạn	thời gian ân hạn tương đối dài 3-10 năm.
Ràng buộc	chịu nhiều ràng buộc về kinh tế chính trị	không có điều kiện ràng buộc	chịu một số ràng buộc về kinh tế.
Điều kiện vay nợ	không có các điều kiện về cam có thế chấp tài sản	Cần có sự đảm bảo bằng việc cam có thế chấp tại sân hoặc cần có sự bảo lãnh của chính phủ.	không có điều kiện về cam có thế chấp tài sản.